

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
BÀI 140 - Nhiều người được Chúa gọi, nhưng ít người được chọn.

Ma-thi-ơ 22:1-14: Đức Chúa Jêsus lại phán ví dụ cùng chúng nữa, rằng: Nước thiên đàng giống như một vua kia làm tiệc cưới cho con mình. Vua sai đầy tớ đi nhắc những người đã được mời đến dự tiệc; nhưng họ không chịu đến. Vua lại sai đầy tớ khác mà dặn rằng: Hãy nói với người được mời như vậy: Này, ta đã sửa soạn tiệc rồi; bỏ và thú béo đã giết xong, mọi việc đã sẵn cả, hãy đến mà dự tiệc cưới. Nhưng họ không đếm xỉa đến, cứ việc đi đường mình; kẻ nầy đi ra ruộng, kẻ kia đi buôn bán; còn những kẻ khác bắt đầy tớ của vua, mắng chửi và giết đi. Vua nổi giận, bèn sai quân lính diệt những kẻ giết người đó, và đốt phá thành của họ. Đoạn, vua phán cùng đầy tớ mình rằng: Tiệc cưới đã dọn xong rồi; song những người được mời không xứng dự tiệc đó. Vậy, các ngươi hãy đi khắp các ngã tư, hễ gặp người nào thì mời cả đến dự tiệc. Đầy tớ đi khắp các đường cái, nhóm lại hết thấy những người họ gặp, bất luận dữ lành, đến nổi trong phòng đầy những người dự tiệc. Vua vào xem khách dự tiệc, chợt thấy một người không mặc áo lễ, thì phán cùng người rằng: Hỡi bạn, sao ngươi vào đây mà không mặc áo lễ? Người đó làm thinh. Vua bèn truyền cho đầy tớ rằng: Hãy trói tay chân nó lại, và quăng ra ngoài nơi tối tăm, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng. Bởi vì có nhiều kẻ được gọi, mà ít người được chọn.

Trong Lời phán này, Chúa Jêsus đã nhắc lại mục đích của chức vụ Ngài ở trên đất này, đó là Ngài sẽ làm cho sống lại hết thấy những người mà Đức Chúa Cha đã tạo nên trên trái đất này và giao phó những người đó cho Ngài, vì Ngài đến thế gian này là để ban chính Ngài cho những người nào nghe đến Danh Ngài mà làm theo Lời Đức Chúa Trời.

Khi người ta nghe đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ thì ấy là người đó đã được nghe tiếng Đức Chúa Trời kêu gọi mình trở lại với Ngài, để được sự cứu rỗi, mà trước hết là những người ấy phải tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời và làm theo Lời của Ngài và bỏ trái của việc làm theo Lời Đức Chúa Trời đó là người ta phải ăn năn tội lỗi mình, vì Nước Thiên đàng đã đến gần những người ấy.

Nước Thiên đàng có giá trị như thế nào đối với sự sống của loài người, mà Con một của Đức Chúa Trời lại phải đến thế gian này để kêu gọi loài người ăn năn để được vào trong Nước đó?

Chúng ta hãy trở lại với nền tảng, là Lời Đức Chúa Trời được tỏ ra cho loài người (mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, tuyển dân thuộc thế của Đức Chúa Trời và là bóng cho tuyển dân thuộc linh theo đúng ý nghĩa của danh Y-sơ-ra-ên) và Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh đều làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, Con một của Đức Chúa Trời, Ngài là Vua của các vua, là Chúa của các chúa.

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì về những cô gái đồng trinh được Vua yêu mến.

Thi-Thiên 45:6-17: **Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia; Bình quyền nước Chúa là một bình quyền ngay thẳng. Chúa ưa sự công bình, và ghét điều gian ác; Cho nên Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của Chúa, đã xúc dầu cho Chúa bằng dầu vui vẻ trỗi hơn đồng loại Chúa. Các áo xông Ngài bay mùi thơm một được, trầm hương, và nhục quế; Từ trong đền ngà có tiếng nhạc khí bằng dây làm vui vẻ Ngài. Trong bọn người nữ tôn quý của Ngài có các công chúa; Hoàng hậu đứng bên hữu Ngài, trang sức vàng ô-phia. Hỡi con gái, hãy nghe, hãy suy nghĩ, hãy lắng tai; Khá quên dân sự và nhà cửa cha của con; Thì Vua sẽ mộ nhan sắc con; Vì Ngài là chúa con; hãy tôn kính Ngài. Con gái Ty-rơ sẽ đem lễ vật đến, và những người giàu sang hơn hết trong dân sẽ đến cầu ơn con. Công chúa trong đền được rất vinh hiển; Áo xông nàng đều thêu dệt bằng vàng. Nàng sẽ mặc áo gấm ra mắt Vua; Các nữ đồng trinh là bạn đi theo nàng sẽ được đưa đến Ngài. Họ sẽ được dẫn đến có sự vui vẻ và khoái lạc, mà vào đền vua. Các con trai Ngài sẽ thay cho tổ phụ Ngài; Ngài sẽ lập họ làm quan trưởng trong khắp thế gian. Tôi sẽ làm cho Danh Ngài được nhắc lại trong các đời; Vì cơ ấy các dân tộc sẽ cảm tạ Ngài đời đời không thôi.**

Thi-Thiên 45 do con cháu của Cô-rê viết xuống theo thể một bài ca dành cho đám cưới của vua và đó là bức tranh tiên tri về Đức Chúa Jêsus Christ và vợ mới của Ngài, là những người yêu mến Ngài, trung thành với Ngài sẽ được cùng với Ngài cai trị trong Nước Thiên đàng.

Một số tác giả đã cho rằng Thi-Thiên 45 được viết xuống dành cho đám cưới của vua Sa-lô-môn, nhưng

trong thực tế đã cho chúng ta thấy sự suy diễn đó là không đúng, vì Sa-lô-môn đã không cưới một cô gái nào trong dân Y-sơ-ra-ên làm vợ mình, nhưng là dân ngoại, như Kinh-thánh đã chép:

1 Các vua 11:1-6: Ngoài con gái của Pha-ra-ôn, vua Sa-lô-môn lại còn thương mến nhiều người nữ của dân ngoại: tức là người Ê-đôm, Si-đôn, và Hê-tít. Chúng nó thuộc về các dân tộc mà Đức Giê-hô-va có phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: Các ngươi và chúng nó chớ giao thông với nhau; vì chúng nó hẳn sẽ quyến dụ lòng các ngươi hướng theo các thần chúng nó. Sa-lô-môn trù mến những người nữ ấy. Người có bảy trăm hoàng hậu, và ba trăm cung nữ; chúng nó bèn làm cho người trở lòng. Trong buổi già yếu, các hoàng hậu của Sa-lô-môn dụ lòng người đi theo các thần khác: Đối cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, lòng người chẳng trọn lành như thể lòng của Đa-vít, là cha người. Vì Sa-lô-môn cúng thờ Át-tạt-tê, nữ thần của dân Si-đôn, và thần Minh-côm, là thần đáng gớm ghiếc của dân Am-môn. Như vậy, Sa-lô-môn làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, chẳng vâng theo Đức Giê-hô-va cách trọn lành như Đa-vít, cha người, đã làm.

Chúng ta cũng hãy xem Kinh-Thánh chép gì về Nước của Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 145:10-13: **Hỡi Đức Giê-hô-va, các công việc Ngài sẽ ngợi khen Ngài; Những người thánh Ngài cũng sẽ chúc tụng Ngài. Họ sẽ nói về sự vinh hiển nước Chúa, thuật lại quyền năng của Chúa. Đấng tỏ ra cho con loài người biết việc quyền năng của Chúa, và sự vinh hiển oai nghi của nước Ngài. Nước Chúa là nước có đời đời, quyền cai trị của Chúa còn đến muôn đời.**

Chữ Nước (kingdom) Chúa được chép trong hai Thi-Thiên 45 và 145 đó là chữ מַלְכוּת-malkuwth, số 4438 ra từ chữ מַלַךְ-malak, số 4427 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Hoàng gia của Vua; Quyền phép (sức mạnh, quyền hạn) của Vua; Sự cai trị của Vua; Quyền lực tối cao; Quyền thống trị, cai trị, chi phối; Được đưa lên làm vua, được cai trị như vua;*

Vua Đa-vít (người viết Thi-Thiên 145) người đã kinh nghiệm được sự cai trị của Đức Chúa Trời trên cuộc đời của mình kể từ khi Đa-vít được xức dầu để làm vua Y-sơ-ra-ên, vua Đa-vít đã trải qua nhiều sự thăng trầm, thuận cảnh hoặc nghịch cảnh, vua Đa-vít đều kinh nghiệm được quyền tể trị của Đức Chúa Trời mà vua Đa-vít đã nhận biết đó là Nước của Đức Chúa Trời (מַלְכוּת-malkuwth và מַלַךְ-malak - *Hoàng gia của Vua; Quyền phép (sức mạnh, quyền hạn) của Vua; Sự cai trị của Vua; Quyền lực tối cao; Quyền thống trị, cai trị, chi phối; Được trở thành vua, cai trị như vua;*) đã, đang và sẽ mãi mãi cai trị.

Các nhà nghiên cứu lịch sử và Kinh-Thánh đã nhận thấy trong Thi-Thiên 145, từ câu 1 cho tới câu 13, vua Đa-vít đã sử dụng cách *viết thơ chữ đầu* để chép xuống với mục đích nhấn mạnh giá trị quan trọng của những lời được chép xuống, vì vua Đa-vít đã được cảm động bởi Đức Thánh-Linh mà nhận biết được. **Thơ chữ đầu** trong tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là các chữ đều được chép bằng chữ cái mà tiếng Việt gọi là *chữ hoa* hay là *chữ in*, là cách viết các chữ chỉ được viết ở đầu dòng, đầu câu vậy.

Câu 13 chép: **Nước Chúa là nước có đời đời, quyền cai trị của Chúa còn đến muôn đời.**

Bản Kinh-thánh BHS tiếng Hê-bơ-rơ (Cựu Ước) chép: כָּל-עַלְמִים וּמַמְשְׁלָתָךְ בְּכָל-יְדִוּר וְדִוּר מַלְכוּתְךָ מַלְכוּת

Bản Kinh-Thánh King James version chép: Thy kingdom^{H4438} is an everlasting^{H5769} kingdom^{H4438}, and thy dominion^{H4475} endureth throughout all generations^{H1755}.

Trong sự mặc khải của Đức Thánh-Linh mà vua Đa-vít đã nhìn thấy Nước của Đức Chúa Trời là *sự vĩnh hằng, sự muôn đời* và *Quyền thống trị, quyền cai trị, quyền chi phối của Nước Đức Chúa Trời trải qua mọi thời đại cho đến đời đời.*

Sự câu chuộc có liên quan gì đến tiệc cưới của Vua, là sự đã được chép trong Thi-Thiên 45 và Nước Thiên đàng được chép trong Thi-Thiên 145?

Chúng ta hãy xem tiêu chuẩn của những người được chọn làm vợ Vua, được chép trong Thi-Thiên 45: **Hỡi con gái, hãy nghe, hãy suy nghĩ, hãy lắng tai; Khá quên dân sự và nhà cửa cha của con; Thì vua sẽ mê nhan sắc con; Vì Ngài là chúa con; hãy tôn kính Ngài.**

Ai là Vua?

Khải huyền 17:14: Chúng chiến tranh cùng Chiên Con, Chiên Con sẽ được thắng, vì là Chúa của các

chúa, Vua của các vua; và những kẻ được kêu gọi, những kẻ được chọn cùng những kẻ trung tín đều ở với Chiên Con, cũng thắng được chúng nữa.

Khải huyền 19:11-16: Bấy giờ tôi thấy trời mở ra, và có một con ngựa bạch hiện ra: Đấng cưỡi ngựa ấy gọi là Đấng Trung Tín và Chân Thật; Ngài lấy lễ công bình mà xét đoán và chiến đấu. Mắt Ngài như ngọn lửa; trên đầu có nhiều mào triều thiên, lại có đề một danh, ngoài Ngài ra không ai biết được. Ngài mặc áo nhúng trong huyết, danh Ngài xưng là Lời Đức Chúa Trời. Các đạo binh trên trời đều mặc vải gai mịn, trắng và sạch, cưỡi ngựa bạch theo Ngài. Có một lưỡi gươm bén ở miệng Ngài ra, Ngài sẽ lấy nó mà đánh các dân, và cai trị họ bằng một cây gậy sắt. Ngài giày đạp thùng rượu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời toàn năng. Trên áo tơi và trên đùi Ngài, có đề một Danh là Vua Của Các Vua Và Chúa Của Các Chúa.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsu - Vua của các vua, nói ai là những người xứng đáng cho Ngài.

Ma-thi-ơ 10:37-38: Ai yêu cha mẹ hơn ta thì không đáng cho ta; ai yêu con trai hay là con gái hơn ta thì cũng không đáng cho ta; ai không vác cây thập tự mình mà theo ta, thì cũng chẳng đáng cho ta.

Theo nguyên tắc của luật pháp về sự chuộc lại, thì người chủ sở hữu của vật đã bị cầm đó được quyền hợp pháp để chuộc lại vật đã bị cầm và khi tiền chuộc đã được thanh toán theo đúng luật, thì vật bị cầm đó sẽ được trả về cho chủ của vật ấy và kể từ đó, vật ấy hoàn toàn thuộc về người đã chuộc mình.

Trong trường hợp của loài người, thì A-đam là người đầu tiên do Đức Chúa Trời tạo nên theo ảnh tượng và bằng hơi thở của Ngài và A-đam là con của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã ban phước cho loài người và ban cho loài người quyền quản trị các công việc do tay Ngài tạo dựng ở trên trái đất này và A-đam đã cùng với Đức Chúa Trời cai trị ở trên đất này và như vậy, Nước Thiên đàng đã hiện hữu trên trái đất này trong loài người (A-đam), như Kinh-thánh đã chép.

Thi-Thiên 8:1-9: Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao; Sự oai nghi Chúa hiện ra trên các tầng trời! Nhân vì các cừ địch Chúa, Chúa do miệng trẻ thơ và những con đang bú, mà lập nên năng lực Ngài, đặt làm cho người thù nghịch và kẻ báo thù phải nín lặng. Khi tôi nhìn xem các tầng trời là công việc của ngón tay Chúa, mặt trăng và các ngôi sao mà Chúa đã đặt, loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, đội cho người sự vinh hiển và sang trọng. Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm, khiến muôn vật phục dưới chân người: Cả loài chiên, loài bò, đến đối các thú rừng, chim trời và cá biển, cùng phàm vật gì lợi đi các lối biển. Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao!

Nhưng tại nơi vườn Ê-đen, A-đam đã nghe theo lời vợ mình, là Ê-va mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, vì cố tội lỗi đó mà A-đam đã bán mình cho sự chết mà A-đam đã không biết rằng, dòng dõi ra từ người cũng đã vì tội lỗi của người mà bị bán cho tội lỗi từ khi còn trong bụng mẹ và như vậy, hết thấy loài người ra từ A-đam đều là nạn nhân của A-đam và phải ngồi trong bóng của sự chết và nếu trong thời gian linh hồn người ta sống trong thân thể xác thịt mình mà không nhận được giá cứu chuộc, thì khi thân thể xác thịt người ấy chết, linh hồn của người ấy sẽ bị hư mất đời đời.

Đức Chúa Trời đã tìm được giá cứu chuộc loài người và giá cứu chuộc đó chính là Con một của Đức Chúa Trời, do chính Đức Chúa Trời sai xuống thế gian này để làm giá chuộc loài người lại cho Ngài.

Giá cứu chuộc loài người đã được Đức Chúa Trời chọn làm trong dân Y-sơ-ra-ên, là dòng dõi ra từ Áp-ra-ham, vì chính Áp-ra-ham đã vâng theo tiếng phán của Đức Chúa Trời, mà dâng con một yêu dấu của mình, là Y-sác và nhờ sự vâng phục đó mà Đức Chúa Trời đã quyết định ban giá cứu chuộc cho loài người, tức là cho dòng dõi có đức tin nơi Lời của Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 22:1-18: Khi mọi việc kia đã xong, thì Đức Chúa Trời thử Áp-ra-ham; Ngài phán rằng: Hỡi Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy bắt đứa con một người yêu dấu, là Y-sác, và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đứa con làm của lễ thiêu ở trên một hòn núi kia mà ta sẽ chỉ cho. Áp-ra-ham dậy sớm, thắng lừa, đem hai đầy tớ và con mình, là Y-sác, cùng đi; người cũng chặt củi để dùng về của lễ thiêu, rồi đi đến nơi mà Đức Chúa Trời đã truyền dạy. Qua đến ngày thứ ba, Áp-ra-ham nhướng mắt lên thấy nơi đó ở lối đằng xa, thì nói cùng hai kẻ đầy tớ rằng: Hãy ở lại đây với con lừa; ta cùng đứa trẻ sẽ đi đến chốn kia dâng thờ phượng, rồi sẽ trở lại với hai người. Áp-ra-ham lấy củi về của lễ thiêu, chất trên Y-sác, con mình; rồi người cầm lửa và dao trong tay, và cả hai

cha con đồng đi. Y-sác bèn nói cùng Áp-ra-ham, cha mình rằng: Hỡi Cha! Người đáp: Con ơi! cha đây. Y-sác nói: Củi đây, lửa đây, nhưng chiên con đâu có dâng làm của lễ thiêu? Áp-ra-ham rằng: Con ơi! chính Đức Chúa Trời sẽ sắm sẵn lấy chiên con dâng dùng làm của lễ thiêu; rồi cả hai cha con cứ đồng đi. Họ đến chốn Đức Chúa Trời đã phán dạy; tại đó, Áp-ra-ham lập bàn thờ, chất củi lên, trói Y-sác con mình lại, để lên đồng củi trên bàn thờ. Áp-ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy dao dâng giết con mình. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu xuống mà rằng: Hỡi Áp-ra-ham, Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Thiên sứ phán rằng: Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ ta biết rằng người thật kính sợ Đức Chúa Trời, bởi cố không tiếc với ta con người, tức con một người. Áp-ra-ham nhướng mắt lên, xem thấy sau lưng một con chiên đực, sừng mắc trong bụi cây, bèn bắt con chiên đực đó dâng làm của lễ thiêu thay cho con mình. Áp-ra-ham gọi chỗ đó là Giê-hô-va Di-rê. Bởi cố ấy, ngày nay có tục ngữ rằng: Trên núi của Đức Giê-hô-va sẽ có sắm sẵn. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu Áp-ra-ham lần thứ nhì mà rằng: Đức Giê-hô-va phán rằng: Vì người đã làm điều đó, không tiếc con người, tức con một người, thì ta lấy chính mình ta mà thế rằng: sẽ ban phước cho người, thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được của thành quân nghịch. Bởi vì người đã vâng theo lời dặn ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước.

Khi nói đến giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời thì không chỉ nói đến sự cứu chuộc sự sống của linh hồn người ta, mà là nói đến sự cứu chuộc theo đúng với tiêu chuẩn mà A-đam đã đạt tới theo ý muốn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo nên loài người, như Lời của Đức Chúa Trời đã chép:

Sáng thế ký 1:26-31: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặt quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Này, ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh dâng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

Hầu như hết thảy những người tin Chúa đều đã nghĩ rằng, sự cứu chuộc sẽ có hiệu lực khi người ta quỳ gối cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời (*linh hồn*) mình, vì thế cho nên sau khi cầu nguyện tiếp nhận Chúa, người ta đã tự tin rằng, linh hồn họ đã nhận được giá cứu chuộc rồi, và người ta chỉ còn chờ đến khi linh hồn mình được đón về thiên đàng mà thôi! Đây là một sự giảng dạy không đầy đủ gây ra sự hiểu sai nghiêm trọng về sự cứu chuộc mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Trời phán gì về giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời và những người được cứu chuộc khác với những người không nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời như thế nào.

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng, cả Kinh-thánh làm chứng về Ngài, là làm chứng về sự cứu chuộc loài người mà Đức Chúa Trời thánh khiết và công bình đã tạo nên theo ảnh tượng của Ngài và sự cứu chuộc đó đã được chép trong sách Gióp.

Gióp 33:23-26: Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìmặng giá cứu chuộc rồi”. Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người.

Chữ **cứu chuộc** được chép trong câu 24 trên, đó là chữ **קֹפֶר** - kopher, số 3724 ra từ chữ **כֹּפֶר** - kaphar, số 3722 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Giá của sự sống, giá của một cuộc đời; Tiền chuộc; Giá chuộc; Sự làm cho thanh sạch, sự gột sạch, rửa sạch; Sự chuộc tội; Sự hoà giải, giảng hoà, làm cho hoà thuận;*

Lời Chúa chép rõ rằng: Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người.

Chữ **trả lại** được chép trong câu 26 trên, đó là chữ 𐤒𐤕𐤁 - *shuwb*, số 7725 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự quay trở lại, sự hoàn trả lại, sự thưởng, sự chuộc tội, sự tìm lại được, sự trở lại;*

Đức Chúa Trời **trả lại, hoàn lại** sự công bình cho người nhận được giá cứu chuộc và chữ **công bình** được chép trong câu 26 này, đó là chữ 𐤐𐤒𐤕𐤁 - *tsedaqah*, số 6666 ra từ chữ 𐤐𐤒𐤕 - *tasdaq*, số 6663 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự công bình, quyền cai trị, tính trung thành, tính chân thật, tính hợp pháp được chứng minh, được khẳng định, được thanh tẩy sạch, linh hồn được cứu rỗi;*

Để người ta nhận được sự hoàn trả này thì Đức Chúa Trời đã ban giá cứu chuộc cho những người nào tiếp nhận Lời không bao giờ thay đổi của Ngài, còn được gọi là Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ và để Con một Đức Chúa Trời thật sự là Chúa của cuộc đời mình, không phải là khi người ta đã được trở về thiên đàng, mà là ngay khi người đó còn đang sống trong thân thể xác thịt mình ở trên đất này, hầu cho nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà người đó nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh và được Đức Thánh-Linh dắt dẫn vào trong các Lễ thật của Nước Đức Chúa Trời, tức là tâm linh (*linh hồn*) người đó được sự sáng thật của Đức Chúa Trời soi sáng và nhận được sự sáng thật của Đức Chúa Trời, hầu cho người ấy được trở nên xứng đáng với tiêu chuẩn công bình như trước khi A-đam phạm tội vậy.

Gióp 33: 27-30: **Đoạn, người đó sẽ hát trước mặt loài người, mà rằng: “Tôi đã phạm tội, làm hư hoại sự ngay thẳng, song chẳng có ích gì cho tôi. Đức Chúa Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, và sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng.”** Kìa, các việc ấy Đức Chúa Trời làm cho loài người; Đến hai lần, hoặc ba lần, đặng khiến linh hồn người trở lại khỏi cái hầm, hầu cho người được ánh sáng kẻ sống chiếu vào cho.

Chúng ta hãy nhìn vào hai chứng cần có để làm cho vững đức tin của mình trong Lời Đức Chúa Trời.

Ê-sai 9:1-6: **Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết. Chúa đã làm cho dân nầy thêm nhiều; và thêm sự vui cho họ. Mọi người đều vui mừng trước mặt Chúa, như vui mừng trong ngày mùa gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của cướp. Vì Chúa đã bẻ cái ách họ mang, cái roi đánh trên vai họ, cái gậy của kẻ hà hiếp, như trong ngày của Ma-di-an. Cả giày dép của kẻ đánh giặc trong khi giao chiến, cùng cả áo xông vấy máu, đều dùng để đốt và làm đồ chum lửa. Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nẩy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Muôn luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy!**

Giăng 8:12: **Đức Chúa Jêsus lại cất tiếng phán cùng chúng rằng: Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống.**

Giăng 16:12-15: **Ta còn có nhiều chuyện nói với các ngươi nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các ngươi. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các ngươi. Mọi sự Cha có, đều là của ta; nên ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các ngươi vậy.**

Như vậy, giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời ban cho loài người ấy là để loài người được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời và sự phục hồi đó do chính Con một của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Jêsus Christ làm cho những người tin Ngài và thuộc về Ngài, đó là chính Đức Chúa Jêsus Christ sẽ thi hành sự cứu chuộc và chính Ngài dẫn những người được cứu chuộc đó vào trong chính Đức Chúa Trời, bấy giờ sự cứu chuộc mới thật sự được hoàn thành.

Giăng 14:23-28: **Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ai yêu mến ta, thì vâng giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người. Còn kẻ nào chẳng yêu mến ta, thì không vâng giữ lời ta; và lời các ngươi nghe đó, chẳng phải bởi ta, nhưng bởi Cha, là Đấng đã sai ta đến. Ta đã nói những điều đó với các ngươi đang khi ta còn ở cùng các ngươi. Nhưng Đấng Yên ủi, tức là Đức**

Thánh Linh mà Cha sẽ nhân danh ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều ta đã phán cùng các người. Ta để sự bình an lại cho các người; ta ban sự bình an ta cho các người; ta cho các người sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi. Các người từng nghe ta nói rằng: Ta đi, và ta trở lại cùng các người. Nếu các người yêu mến ta, thì sẽ vui mừng về điều ta đi đến cùng Cha, bởi vì Cha tôn trọng hơn ta.

Khi Đức Chúa Jêsus giảng ví dụ về tiệc cưới, ấy là Ngài nhắc lại Lời Đức Chúa Trời đã phán về việc Ngài sẽ cưới dân của Ngài, không phải chỉ với dân Y-sơ-ra-ên thuộc thế, mà là với hết thảy những người nào sẽ tin đến danh Ngài từ giữa các dân trên đất này.

Ô-sê 2:16-23: Đức Giê-hô-va phán rằng: Trong ngày đó người sẽ gọi ta là: **Chồng tôi**, và sẽ không gọi ta là: **Chủ tôi nữa**. Vì ta sẽ cắt tên của các tượng Ba-anh khỏi miệng nó; và không ai nói đến tên chúng nó nữa. Trong ngày đó, ta sẽ vì chúng nó lập ước cùng những thú đồng, những chim trời, và côn trùng trên đất. Ta sẽ bẻ gãy và làm cho biến mất khỏi đất nầy những cung, những gương, và giặc giã; và sẽ khiến dân sự được nằm yên ổn. Ta sẽ cưới người cho ta đời đời; ta sẽ cưới người cho ta trong sự công bình và chánh trực, nhân từ và thương xót. Phải, ta sẽ cưới người cho ta trong sự thành tín, và người sẽ biết Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán: Trong ngày đó, ta sẽ trả lời, ta sẽ trả lời cho các tầng trời, các tầng trời sẽ trả lời cho đất. Đất sẽ trả lời cho lúa mì, cho rượu mới, cho dầu, và ba thứ nầy sẽ trả lời cho Gít-rê-ên. Đoạn ta sẽ gieo nó cho ta trong đất, và sẽ làm sự thương xót cho kẻ chưa được thương xót. Ta sẽ nói cùng những kẻ chưa làm dân ta rằng: Người là dân ta, và nó sẽ trả lời rằng: Ngài là Đức Chúa Trời tôi.

Chữ **cưới** được chép trong câu 19 và 20 đó là chữ **אָרַס**- aras, số 0781 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Hứa hôn, đính hôn;**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng tiên tri Ô-sê để báo trước cho loài người về một kỳ Ngài sẽ thi hành một công việc, được gọi là sự **đính hôn** với hết thảy những người nào nghe đến Danh Con một của Ngài mà tin Lời Ngài, thì những người ấy sẽ được Đức Chúa Trời ban cho quyền hợp pháp, có sức lực, có khả năng được trở thành con kế tự Lời của Ngài, được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi và được trở về thiên đàng sống với Ngài đời đời.

Sự hiệp làm một với Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo nên loài người đã được Đức Chúa Jêsus phán với các môn đồ của Ngài và sự **hiệp một** đó có cùng một nghĩa với chữ **cưới** trong tiếng Hê-bơ-rơ.

Ê-sai 62:5: Như người trai tráng cưới người nữ đồng trinh, thì các con trai người cũng sẽ cưới người; chàng rể mới vui mừng vì vợ mới mình, Đức Chúa Trời người cũng vui mừng vì người.

Trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, thì chỉ có người nam cưới người nữ, chứ không có chuyện người nữ cưới người nam. Trong Ê-sai 62 câu 5, chữ **cưới** đó là chữ **בָּעַל**- baal, số 1166 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là **cai trị, chi phối, thống trị, làm chồng, làm chúa, làm chủ;**

Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên loài người chúng ta và Đức Chúa Trời cũng dùng Lời của Ngài (**được gọi là Con một Đức Chúa Trời**) để cứu chuộc chúng ta lại cho Ngài và khi chúng ta tiếp nhận giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời, thì điều đó có nghĩa là Đức Chúa Trời đã hứa hôn, đính hôn với tâm linh của chúng ta vậy. Nếu chúng ta chấp nhận sự hứa hôn này, chúng ta phải chứng minh sự trung thành của mình với Đức Chúa Trời, qua việc chúng ta để Lời của Đức Chúa Trời cai trị mình, làm Chúa mình, làm Chủ cuộc đời mình. Chính Lời của Đức Chúa Trời sẽ gây dựng chúng ta cho được nên thánh, trở nên xứng đáng với tiêu chuẩn thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, hầu cho chúng ta được cùng với Đức Chúa Jêsus Christ trở về trong chính Đức Chúa Trời.

Công việc của Nước Đức Chúa Trời (hay Nước Thiên đàng) là sự sửa soạn những người nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời cho được nên thanh sạch, như ý nghĩa của chữ **cứu chuộc** được chép trong sách Gióp đoạn 33 câu 24, đó là chữ **כִּפֶּה**- kopher, số 3724 ra từ chữ **כִּפָּר**- kaphar, số 3722 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Giá của sự sống, giá của một cuộc đời; Tiền chuộc; Giá chuộc; Sự làm cho thanh sạch, sự gột sạch, sự rửa sạch; Sự chuộc tội; Sự hoà giải, sự giảng hoà, sự làm cho hoà thuận;**

Quyền phép của Nước Đức Chúa Trời sẽ làm cho những người được nhận giá cứu chuộc đó là:

Gióp 33:30: **Đặng khiến linh hồn người trở lại khỏi cái hầm, hầu cho người được ánh sáng kẻ sống chiếu vào cho.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **To bring back his soul from the pit, to be enlightened with the light of the living.**

Có nghĩa là: *Đặng đem linh hồn của người ta ra khỏi địa ngục (âm phủ, sự huỷ diệt), để ánh sáng của sự sống soi chiếu lên.*

Sự sáng thật của Đức Chúa Trời sẽ soi chiếu và nạp quyền năng của sự sống lại vào tâm linh của những người nhận được giá cứu chuộc, vì tâm linh của loài người là một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va. Bấy giờ tâm linh của người ấy sẽ được sự sống lại và được sự sống đời đời của Đức Chúa Trời và người ấy nhận được lại cho mình thân phận thật mà Đức Chúa Trời đã định cho, đó là được làm con kế tự Đức Chúa Trời.

Gióp 33:26: **Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người.**

Chữ **trả lại** được chép trong câu 26 trên, đó là chữ 𐤒𐤕𐤔𐤕 - shuwb, số 7725 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự quay trở lại, sự hoàn trả lại, sự thưởng, sự chuộc tội, sự tìm lại được, sự trở lại;*

Đức Chúa Trời *trả lại, hoàn lại sự công bình* cho người được cứu chuộc và chữ **công bình** được chép trong câu 26 này, đó là chữ 𐤓𐤕𐤑𐤁𐤕 - tsedaqah, số 6666 ra từ chữ 𐤓𐤕𐤑𐤁 - tasdaq, số 6663 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự công bình, quyền cai trị, tính trung thành, tính chân thật, tính hợp pháp được chứng minh, được khẳng định, được thanh tẩy sạch, linh hồn được cứu rồi;*

Ma-thi-ơ 22:1-14: **Đức Chúa Jêsus lại phán ví dụ cùng chúng nữa, rằng: Nước thiên đàng giống như một vua kia làm tiệc cưới cho con mình. Vua sai đầy tớ đi nhắc những người đã được mời đến dự tiệc; nhưng họ không chịu đến. Vua lại sai đầy tớ khác mà dặn rằng: Hãy nói với người được mời như vậy: Này, ta đã sửa soạn tiệc rồi; bỏ và thú béo đã giết xong, mọi việc đã sẵn cả, hãy đến mà dự tiệc cưới. Nhưng họ không đếm xỉa đến, cứ việc đi đường mình; kẻ nầy đi ra ruộng, kẻ kia đi buôn bán; còn những kẻ khác bắt đầy tớ của vua, mắng chửi và giết đi. Vua nổi giận, bèn sai quân lính diệt những kẻ giết người đó, và đốt phá thành của họ. Đoạn, vua phán cùng đầy tớ mình rằng: Tiệc cưới đã dọn xong rồi; song những người được mời không xứng dự tiệc đó. Vậy, các người hãy đi khắp các ngã tư, hễ gặp người nào thì mời cả đến dự tiệc. Đầy tớ đi khắp các đường cái, nhóm lại hết thấy những người họ gặp, bất luận dữ lành, đến nổi trong phòng đầy những người dự tiệc. Vua vào xem khách dự tiệc, chợt thấy một người không mặc áo lễ, thì phán cùng người rằng: Hỡi bạn, sao ngươi vào đây mà không mặc áo lễ? Người đó làm thinh. Vua bèn truyền cho đầy tớ rằng: Hãy trói tay chân nó lại, và quăng ra ngoài nơi tối tăm, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng. Bởi vì có nhiều kẻ được gọi, mà ít người được chọn.**

Vua mà Đức Chúa Jêsus đã phán trong ví dụ này chính là Giê-hô-va Đức Chúa Trời toàn năng và Con của Giê-hô-va Đức Chúa Trời toàn năng đó chính là Đức Chúa Jêsus Christ.

Lời Đức Chúa Jêsus đã phán đây không chỉ nói về các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên trong thời bấy giờ, mà Ngài còn nói đến tất cả những người mang danh là người hầu việc Chúa trong các nước trên trái đất này cho tới khi tận thế nữa.

Những người mang danh chức là người rao giảng Lời Chúa nhưng không phải do Đức Chúa Trời chỉ định, sẽ lấy sức mạnh cùng quyền thế của xác thịt mình mà chiếm hữu sản nghiệp của Đức Chúa Trời mà sản nghiệp của Đức Chúa Trời đó chính là bầy chiên của Đức Chúa Trời.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã nhìn thấy những sự khốn khổ của dân Ngài dưới sự cai trị của những người mang danh là thầy tế lễ, mang danh là thầy thông giáo, mang danh là thầy dạy luật nhưng kẻ đó lại không để cho Lời của Đức Chúa Trời cai trị mình và những người đó lấy danh nghĩa là người hầu việc Chúa mà cai trị chiên của Đức Chúa Trời. Những kẻ đó gọi là những kẻ chặn dưng những sự giả dối để đục khoét bầy chiên qua các cửa lễ mà người ta dâng lên cho Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va thương xót dân Ngài nên Ngài đã sai các đầy tớ của Ngài, là các đấng tiên tri, với các mạng lệnh của Ngài đến với họ để nhắc nhở, để cảnh cáo những người làm công gian ác đó phải ăn năn tội lỗi mình và hết lòng quay trở lại với Đức Giê-hô-va, hầu cho bầy chiên của Đức Chúa Trời được chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời chăn dắt trong những đồng cỏ xanh tươi, những mé nước bình tịnh và được ở bình yên trong các chuồng tử tế trên các nơi cao của Y-sơ-ra-ên, đó là luật pháp thánh khiết, công bình và trọn vẹn của Đức Chúa Trời.

Như chúng ta đã học ở phần trước về ý nghĩa của chữ **cưới**, nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ **cưới** tuyển dân của Ngài cho **Con một Ngài**, tức là Đức Chúa Trời muốn tuyển dân của Ngài được gọi là dân có chồng, tức là một dân có Vua công bình cai trị và Vua của dân Y-sơ-ra-ên chính là **Lời Đức Chúa Trời**.

Ê-sai 62:1-5: Ta vì cố Si-ôn sẽ chẳng làm thinh, vì cố Giê-ru-sa-lem sẽ chẳng an nghỉ, cho đến chừng nào sự công bình nó rực rỡ như sự sáng, và sự cứu rỗi nó chói lòa như ngọn đèn. Bấy giờ các nước sẽ thấy sự công bình người, các vua sẽ thấy sự vinh hiển người, người sẽ được xưng bằng tên mới mà miệng Đức Giê-hô-va đặt cho. Người sẽ làm mào triều thiên đẹp đẽ trong tay Đức Giê-hô-va, làm mào miện vua trong tay Đức Chúa Trời người. Người ta sẽ chẳng gọi người là Kẻ bị bỏ nữa, chẳng gọi đất người là Đất hoang vu nữa; nhưng sẽ gọi người là Kẻ mà ta ưa thích; và đất người sẽ được xưng là Kẻ có chồng; vì Đức Giê-hô-va sẽ ưa thích người, và đất người sẽ có chồng. Như người trai tráng cưới người nữ đồng trinh, thì các con trai người cũng sẽ cưới người; chàng rể mới vui mừng vì vợ mới mình, Đức Chúa Trời người cũng vui mừng vì người.

Trải qua nhiều đời vua trong dân Y-sơ-ra-ên, những người mang danh chức là thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không làm trọn phần trách nhiệm của mình để cầu thay cho các vua, các thầy tế lễ đó cũng đã không tôn cao luật pháp của Đức Chúa Trời trong tuyển dân của Ngài, vì thế cho nên luật pháp của Đức Chúa Trời đã không thật sự là Vua của dân Y-sơ-ra-ên nữa, mà chính những sự tham muốn của xác thịt người ta đã cai trị người ta và các vua, các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên cũng chiều theo ý muốn của xác thịt người ta mà hầu việc loài người xác thịt, thay vì hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Tiên tri Giê-rê-mi là một trong các tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã bị người ta ngược đãi, vì người đã trung thành với Đức Giê-hô-va mà khuyên người ta phải làm theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va.

Giê-rê-mi 38:1-28 & 39:1-18: Sê-pha-tia, con trai Ma-than, Ghê-đa-lia, con trai Pha-su-rơ, Giu-can, con trai Sê-lê-mia, và Pha-su-rơ, con trai Manh-ki-gia, cùng nghe những lời Giê-rê-mi giảng trước mặt cả dân chúng, rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ai ở lại trong thành thì sẽ bị chết bởi gươm đao, đói kém, hoặc ôn dịch; nhưng kẻ nào ra đầu hàng người Canh-đê thì sẽ được sống, được sự sống của nó như được của cướp, thì nó sẽ sống. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Thành này chắc sẽ bị phó vào tay đao binh vua Ba-by-lôn, nó sẽ chiếm lấy. Các quan trưởng tâu cùng vua rằng: Xin hãy sai giết người này, vì nó nói những lời dường ấy, làm cho tay của lính chiến ở lại trong thành và của cả dân sự ra yếu đuối; vì người này không tìm sự cứu thoát cho dân, nhưng tìm sự hư hại. Vua Sê-đê-kia đáp rằng: Này, nó đây, nó ở trong tay các người, vì vua không nghịch cùng các người được. Họ bèn bắt Giê-rê-mi và quăng người xuống hố của Manh-ki-gia, con trai vua, hố ấy ở trong hành lang lính canh; họ dùng dây mà thả Giê-rê-mi xuống. Hố không có nước, chỉ có bùn; Giê-rê-mi bị lút dưới bùn. Ê-bết-Mê-lết, người Ê-thi-ô-bi, làm hoạn quan trong cung vua, nghe người ta quăng Giê-rê-mi xuống hố. Vả, bấy giờ vua đang ngồi tại cửa Bên-gia-min. Ê-bết-Mê-lết từ trong cung vua đi ra và tâu cùng vua rằng: Muôn tâu chúa tôi, những người này đãi tiên tri Giê-rê-mi cách như vậy, vả lại quăng người xuống hố là ác lắm. Người sẽ chết đói tại đó, vì trong thành không còn có bánh nữa. Vua bèn truyền cho Ê-bết-Mê-lết, người Ê-thi-ô-bi, rằng: Hãy từ đây đem ba mươi người đi trực tiên tri Giê-rê-mi lên khỏi hố, trước khi người chưa chết. Ê-bết-Mê-lết đem những người đó theo mình và đi vào cung vua, đến một chỗ ở dưới kho. Tại đó người lấy giẻ và áo cũ, dùng dây dồng xuống dưới hố cho Giê-rê-mi. Ê-bết-Mê-lết, người Ê-thi-ô-bi, nói cùng Giê-rê-mi rằng: Hãy để giẻ và áo cũ ấy trên đây, lót dưới nách ông. Giê-rê-mi làm như vậy. Họ bèn dùng dây kéo Giê-rê-mi lên khỏi hố; rồi Giê-rê-mi ở trong hành lang lính canh. Vua Sê-đê-kia sai tìm tiên tri Giê-rê-mi và đem người riêng ra tại nơi cửa thứ ba của nhà Đức Giê-hô-va. Vua nói cùng Giê-rê-mi rằng: Ta có một điều hỏi người, chớ giấu ta gì hết! Giê-rê-mi bèn tâu vua Sê-đê-kia rằng: Nếu tôi tỏ cho vua điều ấy, vua há chẳng giết tôi sao? còn nếu tôi khuyên vua, chắc vua chẳng nghe tôi. Vua Sê-đê-kia thề cách kín cùng Giê-rê-mi rằng: Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đấng đã làm nên linh hồn này cho chúng ta, ta sẽ không giết người, và không phó người trong tay những người đòi mạng sống người. Giê-rê-mi bèn tâu cùng Sê-đê-kia rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Nếu người ra hàng đầu các quan trưởng của vua Ba-by-lôn, thì người sẽ được sống, và thành này sẽ không bị đốt bằng lửa; người sẽ sống với cả nhà mình. Nhưng nếu người không ra hàng đầu các quan trưởng của vua Ba-by-lôn, thì thành này sẽ phó

trong tay người Canh-đê, họ sẽ dùng lửa đốt đi, và người sẽ không thoát khỏi tay họ. Vua Sê-đê-kia nói cùng Giê-rê-mi rằng: Ta e người Giu-đa đã hàng đầu người Canh-đê, sẽ phó ta vào tay chúng nó, và ta mắc phải chúng nó chê cười chẳng. Giê-rê-mi thưa rằng: Người ta sẽ không phó vua đâu. Xin vua hãy vâng theo tiếng Đức Giê-hô-va trong điều tôi nói, thì vua sẽ được ích và được sống. Nhưng nếu vua không khứng đi ra, thì nầy là lời Đức Giê-hô-va có tỏ cho tôi: Nầy, hết thầy đàn bà còn lại trong cung vua Giu-đa sẽ bị dắt đến cùng các quan trưởng của vua Ba-by-lôn; những đàn bà ấy sẽ nói cùng vua rằng: Những bạn thân của vua đã đổ dành vua và được thắng; đoạn, chân vua đã nhúng trong bùn, thì chúng nó trở lui đi. Hết thầy cung phi hoàng tử vua sẽ bị điệu đến nơi người Canh-đê; còn vua, sẽ không thoát khỏi tay chúng nó, nhưng sẽ bị tay vua Ba-by-lôn bắt lấy, và vua sẽ làm cho thành nầy bị đốt bằng lửa. Bấy giờ Sê-đê-kia nói cùng Giê-rê-mi rằng: Chớ cho ai biết mọi lời nầy, thì người sẽ không chết. Nếu các quan trưởng nghe ta đã nói cùng người, đến cùng người mà nói rằng: Hãy thuật lại cho chúng ta những điều người nói cùng vua và vua nói cùng người; chớ giấu chúng ta, thì chúng ta không giết người, người khác trả lời rằng: Tôi đã cầu xin vua đừng khiến tôi về trong nhà Giô-na-than, kẻo tôi chết ở đó. Các quan trưởng đến tìm Giê-rê-mi và gạn hỏi. Người dùng những lời vua đã truyền mà đáp lại cùng các quan. Họ bèn thôi nói với người vì không ai biết việc đó. Giê-rê-mi ở nơi hành lang lính canh như vậy, cho đến ngày Giê-ru-sa-lem bị lấy. Khi thành bị lấy, người vẫn còn ở đó.... Năm thứ chín về đời Sê-đê-kia, vua Giu-đa, tháng mười, Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đến với cả đạo binh mình, vây thành Giê-ru-sa-lem. Năm thứ mười một về đời Sê-đê-kia, tháng tư, ngày mồng chín, thành bị vỡ. Hết thầy các quan trưởng của vua Ba-by-lôn vào thành và ngồi cửa giữa. Ấy là Nê-tan-Sa-rết-sê, Sam-ga-Nê-bô, Sa-sê-kim, làm đầu hoạn quan, Nê-tan-Sa-rết-sê, làm đầu các bác sĩ, cùng các quan trưởng khác của vua Ba-by-lôn. Sê-đê-kia, vua Giu-đa cùng cả lính chiến vừa ngó thấy các người ấy, liền trốn ra khỏi thành trong ban đêm, theo con đường vườn vua, do cửa giữa hai bức vách, đi thẳng đến A-ra-ba. Nhưng đạo binh của người Canh-đê đuổi theo, và đuổi kịp Sê-đê-kia trong đồng Giê-ri-cô; thì bắt và đem về cho Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, tại Ríp-la, trong đất Ha-mát. Tại đó, vua bị Nê-bu-cát-nết-sa đoán xét. Vua Ba-by-lôn giết các con trai Sê-đê-kia trước mặt vua ấy tại Ríp-la; vua Ba-by-lôn cũng giết các kẻ cả nước Giu-đa nữa. Đoạn, khiến móc mắt vua Sê-đê-kia, dùng xiềng mà xiềng lại, để điệu về Ba-by-lôn. Người Canh-đê dùng lửa đốt cung vua và nhà cửa của dân sự, phá tường thành Giê-ru-sa-lem. Nê-bu-xa-A-đan, làm đầu thị vệ, bắt những người dân còn sót lại trong thành, và những kẻ hàng đầu, cùng dân sót lại trong đất, đem về làm phu tù bên nước Ba-by-lôn. Còn như những kẻ nghèo khó, không có sản nghiệp chi hết, thì Nê-bu-xa-A-đan, làm đầu thị vệ, để chúng nó lại trong đất Giu-đa; cùng một lúc ấy, người cấp cho chúng nó những vườn nho và ruộng. Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, truyền lệnh cho Nê-bu-xa-A-đan, làm đầu thị vệ, về việc Giê-rê-mi rằng: Hãy đem người đi, săn sóc người, và đừng làm hại; nhưng phải đãi người theo ý muốn riêng của người. Nê-bu-xa-A-đan, làm đầu thị vệ, Nê-bu-sa-ban, làm đầu hoạn quan, Nê-tan-Sa-rết-sê, làm đầu bác sĩ, và hết thầy các quan tướng của vua Ba-by-lôn, sai tìm Giê-rê-mi trong hành lang lính canh, rồi trao người cho Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, đặng đưa người về trong nhà. Người bèn ở giữa dân sự. Khi Giê-rê-mi còn bị giam trong hành lang lính canh, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng người như vậy: Người khá đi và bảo Ê-bết-Mê-lét, người Ê-thi-ô-bi, rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Nầy, đến ngày đó ta sẽ làm ra trước mặt người mọi lời mà ta đã phán nghịch cùng thành nầy, cho nó mang họa và chẳng được phước. Đức Giê-hô-va phán: Nhưng trong ngày đó, ta sẽ giải cứu người, thì người sẽ không bị nộp trong tay những người mình sợ. Vì ta sẽ cứu người chắc thật, người sẽ không ngã dưới lưỡi gươm; người sẽ lấy được sự sống mình như của cướp, vì đã để lòng trông cậy trong ta, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Trước khi đưa Co n một cửa mình vào thế gian này để thi hành sự cứu chuộc loài người, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng tiên tri Ê-xê-chi-ên để phán với dân Y-sơ-ra-ên về điều Ngài sẽ làm cho những thầy tế lễ gian ác và với những người nào không vâng theo mạng lệnh của Ngài.

Ê-xê-chi-ên 13:1-23: Có lời Đức Giê-hô-va phán cho ta như vậy: Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng các tiên tri của Y-sơ-ra-ên, là những kẻ đang nói tiên tri, và hãy bảo cho những kẻ nói tiên tri bởi lòng riêng mình rằng: Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn cho những tiên tri đại dốt, theo thần riêng mình, mà chưa từng thấy gì cả. Hỡi Y-sơ-ra-ên, các tiên tri

người cũng như những con cáo trong chốn hoang vu! Các người chưa lên nơi phá tan, và không xây tường cho nhà Y-sơ-ra-ên, dựng đứng vững trong cơn chiến trận nơi ngày Đức Giê-hô-va. Chúng nó đã thấy sự phỉnh phờ, và sự bói khoa giả dối. Chúng nó nói rằng: Đức Giê-hô-va phán, (song Đức Giê-hô-va đã không sai chúng nó), và chúng nó khiến người ta mong cho lời mình được ứng nghiệm. Khi ta chưa từng phán, mà các người nói rằng: Đức Giê-hô-va có phán, vậy các người há chẳng thấy sự hiện thấy phỉnh phờ và nói sự bói khoa giả dối, hay sao? Vậy nên, Chúa Giê-hô-va có phán như vậy: Vì các người nói những lời giả dối, thấy những sự phỉnh phờ, nầy, ta nghịch cùng các người, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Tay ta sẽ nghịch cùng những tiên tri thấy sự hiện thấy phỉnh phờ, bói những sự giả dối. Chúng nó sẽ không dự vào hội bàn dân ta nữa, không được ghi vào sổ nhà Y-sơ-ra-ên nữa, và không vào trong đất của Y-sơ-ra-ên; các người sẽ biết ta là Chúa Giê-hô-va. Thật vậy, bởi chúng nó lừa dối dân ta mà rằng: Bình an; mà chẳng có bình an chi hết. Khi có ai xây tường, nầy, chúng nó trét vôi chưa sùi bọt lên! Hãy nói cùng những kẻ trét vôi chưa sùi bọt rằng tường ấy sẽ xiêu đổ. Mưa to sẽ xảy đến. Hối mưa đá lớn, bay sẽ sa xuống; và gió bão sẽ xé rách nó. Nầy, khi tường sụp xuống, người ta há chẳng nói cùng các người rằng: Chớ nào vôi mà các người đã trét trên tường ở đâu? Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ta sẽ nhân giận khiến gió bão xé rách nó; ta sẽ nhân cơn thịnh nộ sai mưa dầm đến, và nhân sự tức giận sai mưa đá lớn phá diệt nó. Cũng vậy, ta sẽ dỡ cái tường mà các người đã trét vôi chưa sùi bọt, xô nó suốt đất, đến nỗi chân nền bày ra. Tường sẽ đổ, các người sẽ bị diệt giữa nó, và biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. Ta sẽ làm trọn cơn giận nghịch cùng tường và kẻ trét vôi chưa sùi bọt như vậy: và ta sẽ nói cùng các người rằng: Tường chẳng còn nữa, kẻ trét vôi cũng vậy; tức là các tiên tri của Y-sơ-ra-ên nói tiên tri về Giê-ru-sa-lem, xem sự hiện thấy bình an cho thành ấy, mà không có bình an, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Hối con người, người khá xây mặt nghịch cùng các con gái của dân người, là những kẻ nói tiên tri bởi lòng riêng mình; và người khá nói tiên tri nghịch cùng chúng nó. Bảo chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn cho những đàn bà vì mọi cùi tay may gối, và y theo tầm thước mà làm khăn cho đầu, để sẵn linh hồn. Ủa, kìa! các người muốn sẵn linh hồn dân ta, và giữ linh hồn nó để làm lợi cho mình hay sao? Các người vì mấy nhúm mạch nha, mấy miếng bánh mà làm nhục ta giữa dân ta, các người nói dối dân ta, là kẻ nghe lời dối trá các người, để mà giết những kẻ không đáng chết, cho sống những kẻ không đáng sống. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nầy, ta ghét những cái gối của các người, vì bởi đó các người sẵn linh hồn như đánh bẫy chim; ta sẽ xé ra khỏi cánh tay các người, và thả linh hồn mà các người đã sẵn, như chim bay đi. Ta cũng sẽ xé khăn các người, cứu dân ta ra khỏi tay các người, chúng nó sẽ không ở trong tay các người để bị sẵn nữa; bấy giờ các người sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. Vì các người lấy sự dối trá làm buồn lòng kẻ công bình mà ta chưa từng làm cho lo phiền, và các người làm mạnh tay kẻ dữ đặt nó không xây bỏ đường xấu mình để được sống, vì cơ đó, các người sẽ không thấy sự hiện thấy thỉnh phờ, và không bói khoa nữa. Ta sẽ cứu dân ta thoát khỏi tay các người, và các người sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va.

Ê-xê-chi-ên 22:1-31: Có lời Đức Giê-hô-va được phán cùng ta rằng: Hối con người, có phải người sẽ đoán xét, có phải người sẽ đoán xét thành huyết nầy chăng? thì hãy làm cho nó biết mọi sự gồm ghê tởm của nó. Hãy nói cùng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Một thành đổ máu ở giữa nó, hầu cho kỳ nó đến, và làm ra thần tượng nghịch cùng mình để làm ô ố mình! Bởi máu mảy đã đổ ra, mảy tự chuốc lấy tội, và bởi các thần tượng mà mảy đã làm thì mảy tự làm ô ố. Như vậy mảy đã làm cho những ngày mảy gần và những năm mảy đến. Vậy nên, ta đã lấy mảy làm sự hổ nhục cho các dân tộc, làm trò cười nhạo cho hết thảy các nước. Những người ở gần và ở xa sẽ nhạo cười mảy, là thành nhơ danh và đầy loạn. Hãy xem: các quan trưởng Y-sơ-ra-ên ở trong mảy, ai nấy đều theo sức mình để làm đổ máu. Nơi mảy, người ta khinh cha mẹ; nơi mảy, người ta dùng sự bạo ngược đối với khách lạ; nơi mảy, người ta hiếp đáp kẻ mồ côi cùng người góa bụa. Mảy khinh dể các vật thánh ta, và phạm các ngày sa-bát ta! Nơi mảy, có những kẻ gièm chê gây nên sự đổ máu; nơi mảy, có kẻ làm tiệc trên các núi; giữa mảy, có kẻ phạm tội tà dâm. Nơi mảy, có kẻ bày tỏ sự lỏa lồ của cha ra; nơi mảy, có kẻ làm nhục đàn bà đang có kinh nguyệt. Nơi mảy, kẻ nầy phạm sự gồm ghê tởm với vợ người lân cận mình; kẻ khác làm ô ố đầu mình; kẻ khác nữa thì hãm chị em mình, là con gái của cha mình. Nơi mảy, người ta nhận của hối lộ đặt làm đổ máu; mảy đã lấy lời lãi và lấy thêm; mảy ức hiếp kẻ lân cận, lấy của không biết chán, và đã quên ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Vả, ta đập tay vì sự trộm cướp mảy đã

phạm, và vì máu đã bị đổ ra giữa mây. Khi những ngày ta xử mây sẽ đến, lòng mây có chịu được, và tay mây có sức chăng? Ta, Đức Giê-hô-va, đã nói ra thì sẽ làm trọn. Ta sẽ làm cho mây tan tác giữa các dân tộc, chia rẽ ra trong các nước, và ta sẽ làm tiêu diệt sự ô uế khỏi giữa mây. Bấy giờ chính mình mây sẽ bị khinh dễ trước mắt các dân tộc, và mây sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, nhà Y-sơ-ra-ên đã trở nên cho ta như là cái cặn; hết thầy chúng nó chỉ là đồng, thiếc, sắt, chì trong lò, ấy là cái cặn của bạc. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì các người hết thầy đã trở nên cái cặn, cho nên, nay, ta sẽ nhóm các người lại giữa Giê-ru-sa-lem. Như người ta hiệp bạc, đồng sắt, chì thiếc lại trong lò, và thổi lửa ở trên cho tan chảy ra thể nào, thì trong cơn giận và sự thanh nộ của ta, ta sẽ nhóm các người lại và đặt vào lò mà làm cho tan chảy ra cũng thể ấy. Thật, ta sẽ nhóm các người lại và thổi lửa của cơn giận ta trên các người, thì các người sẽ tan chảy ra giữa nó. Như bạc tan chảy ra trong lò, thì các người cũng sẽ tan chảy ra giữa thành ấy, và các người sẽ biết rằng ta, Đức Giê-hô-va đã đổ cơn thanh nộ ta trên các người. Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói cùng nó rằng: Mây là đất chẳng được tẩy sạch, nơi ngày thanh nộ chẳng được mưa dào. Những tiên tri của nó lập mưu giữa nó; như sư tử hay gấu cắn xé môi của nó, chúng nó nuốt các linh hồn, cướp lấy của cải và những vật quý, làm cho kẻ góa bụa thêm nhiều ra giữa thành. Các thầy tế lễ nó phạm luật pháp ta, và làm dơ vật thánh ta; chẳng phân biệt cái gì là thánh, cái gì là tục; chẳng khiến người ta phân biệt cái gì là ô uế, cái gì là tinh sạch; nhắm mắt chẳng xem các ngày sa-bát ta, và ta bị nói phạm giữa chúng nó. Các quan trưởng ở giữa nó giống như muông sói xé môi, chỉ lo làm đổ máu, làm mất linh hồn, để được lợi bất nghĩa. Các tiên tri nó dùng bùn không pha rơm trét cho chúng nó; thấy sự hiện thấy giả dối, và bói khoa sự dối cho chúng nó, mà rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy, song Đức Giê-hô-va chưa hề phán. Dân trong đất làm sự bạo ngược, phạm sự trộm cướp, khuấy rối kẻ nghèo nàn thiếu thốn, và ức hiếp người trú ngụ cách trái phép. Ta đã tìm một người trong vòng chúng nó, đặt xây lại tường thành, vì đất mà đứng chỗ sút mẻ trước mặt ta, hầu cho ta không hủy diệt nó; song ta chẳng tìm được một ai. Vậy nên ta đổ cơn thanh nộ trên chúng nó, và lấy lửa giận của ta đốt chúng nó; ta đã làm cho đường lối của chúng nó lại đổ về trên đầu chúng nó, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Trước khi để Con một của mình, là Đức Chúa Jêsus Christ vào thế gian này, Đức Chúa Trời đã sửa soạn một người làm kẻ dọn đường cho Con một Ngài, người đó là Giảng báp-tít với quyền phép của Ê-li mà đi trước mặt Chúa, để đem lòng cha trở về con cái, kẻ loạn nghịch đến sự khôn ngoan của người công bình, đặt sửa soạn cho Chúa một dân sẵn lòng và công việc sửa soạn tấm lòng người ta vẫn được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời làm cho đến khi tận thế, đó là Ngài tiếp tục gọi và chọn những người Ngài biết là trung thành với Ngài và yêu mến Ngài, để xức dầu cho mà rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời tại những nơi Đức Chúa Trời đã chỉ định, để tại những nơi đó, Lời của Đức Chúa Trời và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống sẽ được công bố ra, để sửa soạn tấm lòng của những người nghe và tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời. Những người nghe Đạo Tin-Lành mà tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời thì sẽ được Đức Chúa Trời ban cho quyền hợp pháp, có khả năng, có sức lực để trở nên con cái của Ngài.

Nhưng, đúng như Lời Đức Chúa Jêsus đã phán trước rằng, hết thầy các tội tớ của Đức Chúa Trời đều sẽ bị những người mang danh là người hầu việc trong các tổ chức mà người ta gọi là Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, mà không phải do Đức Thánh-Linh lập nên và những người không phải bởi Đức Thánh-Linh chỉ định đó sẽ ngăn trở, đánh duỗi, vu cáo và làm cho các tội tớ của Đức Chúa Trời bị khốn khổ, khiến các tội tớ của Chúa không thể đến được với những người mà Đức Chúa Trời muốn ban ơn cứu rỗi cho, tức là bấy chiên còn phải sống trong những chuồng không phải là chuồng tử tế, phải ăn những cỏ khô, phải uống nước đục chứ không phải là đồng cỏ xanh tươi, không phải là mé nước bình tịnh.

Rất nhiều người tin Chúa đã bị những sự giảng dạy giả dối khiến cho tâm trí của họ không thể nhận biết được đâu là con đường của sự sống đời đời và thế nào là sự tái sinh của tâm linh và điều gì là ân điển của Đức Chúa Trời, không thấy được và không kinh nghiệm được quyền phép của Đức Thánh-Linh trên chính cuộc đời của họ và người ta đã trở nên hăm hăm, thơ ơ và lãnh đạm trước những sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh, được làm chứng bởi những công việc và phép lạ mà các tội tớ do Đức Thánh-Linh sai đi làm ra.

Những người hăm hăm đó lấy đủ mọi lý do để khước từ việc nghe Lễ thật của Nước Đức Chúa Trời, như Chúa Jêsus đã phán: **Nhưng họ không đếm xỉa đến, cứ việc đi đường mình; kẻ nầy đi ra ruộng, kẻ kia**

đi buôn bán; còn những kẻ khác bắt đầy tớ của vua, mắng chửi và giết đi.

Đức Chúa Trời là Đấng chậm giận, đầy ơn, hay đổi ý về sự giáng tai vạ, nhưng Ngài sẽ không để cho một người nào khinh dễ mạng lệnh của Ngài, nên Chúa Jêsus đã phán rằng: **Vua nổi giận, bèn sai quân lính diệt những kẻ giết người đó, và đốt phá thành của họ.**

Người ta không thấy những sự mà các Lời mà Chúa Jêsus đã phán này xảy ra như trong chiến tranh thời cổ đại, nên người ta không sợ hãi, nhưng cứ yên trí rằng mình đã được cứu rồi và người ta không để ý đến Lời Đức Chúa Trời, khi Ngài phán xét A-đam rằng **một mai người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác đó thì người chắc sẽ chết!** A-đam đã thấy Ê-va ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà không chết nên người cũng giơ tay ra nhận lấy trái đó từ tay của Ê-va mà ăn, nhưng ngay khi A-đam ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác đó, thì cả Ê-va và A-đam đều thấy mình loã lồ. Sau khi ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, A-đam vẫn còn sống trên đất này tới chín trăm ba mươi năm rồi mới chết. Nhưng sự **chắc sẽ chết** mà Đức Chúa Trời đã phán với A-đam đây không chỉ nói về xác thịt mà là nói về tâm linh của loài người, sẽ phải chết nơi hoả ngục, còn đang khi thân thể xác thịt người ta còn sống thì tâm linh của người ta đã bị mất quyền kế tự Đức Chúa Trời, mất sự sống đời đời.

Cũng một lẽ đó, những người chống lại sự kêu gọi của Đức Chúa Trời, là những người không muốn được hiệp một với Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, những người ấy không muốn được làm con kế tự Lời Đức Chúa Trời, họ không muốn nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh để được hầu việc Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lễ thật, họ cũng không muốn làm theo các mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy và như vậy, những người đó sẽ không bao giờ được vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép trong sách Hê-bơ-rơ đoạn 4.

Hê-bơ-rơ 4:1-16: **Vậy, đang khi còn có lời hứa cho vào sự yên nghỉ Chúa, hãy lo sợ, kẻo trong chúng ta có ai bị trừ ra chẳng. Vì tin lành này đã rao truyền cho chúng ta cũng như cho họ; những lời họ đã nghe không ích chi hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình. Về phần chúng ta là kẻ đã tin, thì vào sự yên nghỉ, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Đây là lời thề ta đã lập trong cơn thanh nộ: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta! Dầu vậy, công việc của Ngài đã xong rồi từ buổi sáng thế. Vì luận về ngày thứ bảy, có chép rằng: Ngày thứ bảy Đức Chúa Trời nghỉ cả các công việc Ngài. Lại một chỗ khác có chép rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta. Như vậy, vì đã dành cho mấy người phải vào đó, và vì những kẻ nghe tin lành ấy trước nhất đã không vào đó bởi chẳng tin, nên về sau lâu lắm, trong một thư của Đa-vít, Chúa lại định một ngày nữa gọi là “Ngày nay,” như trên kia đã dẫn rằng: Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài, thì chớ cứng lòng. Vả, nếu Giô-suê đã cho họ yên nghỉ, thì chắc sau không còn nói về một ngày khác nữa. Vậy thì còn lại một ngày yên nghỉ cho dân Đức Chúa Trời. Vì ai vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, thì nghỉ công việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc của Ngài vậy. Vậy, chúng ta phải gắng sức vào sự yên nghỉ đó, hầu cho không có một người nào trong chúng ta theo gương kẻ chẳng tin kia mà vấp ngã. Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến đổi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng. Chẳng có vật nào được giấu kín trước mặt Chúa, nhưng thầy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại, ấy vậy, vì chúng ta có thầy tế lễ thượng phẩm lớn đã trải qua các tầng trời, tức là Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời, thì hãy bền giữ đạo chúng ta đã nhận tin. Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bèn có một thầy tế lễ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội. Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngôi ơn phước, hầu cho được thương xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì giờ có cần dùng.**

Bởi những sự giảng dạy không được Đức Thánh-Linh soi dẫn và không thuộc về Đức Thánh-Linh cai trị mà những người mang danh là người hầu việc Chúa (*không được Đức Thánh-Linh chỉ định*) mà người ta khiến cho những người mang danh là người tin Chúa, in trí rằng linh hồn họ đã được yên nghỉ, bởi vì họ đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ và họ được ở trong hội chúng gọi là Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ!

Hiểu như vậy là sự ngộ nhận, không có nền tảng là Lời của Đức Chúa Trời. Nguyên do khiến người ta hiểu như vậy là đến từ những sự giảng dạy giả dối, như Đức Giê-hô-va đã phán rằng:

Ê-xê-chi-ên 13:10-15: **Thật vậy, bởi chúng nó lừa dối dân ta mà rằng: Bình an; mà chẳng có bình an chi hết. Khi có ai xây tường, nầy, chúng nó trét vôi chưa sùi bọt lên! Hãy nói cùng những kẻ trét vôi chưa sùi bọt rằng tường ấy sẽ xiêu đổ. Mưa to sẽ xảy đến. Hỡi mưa đá lớn, bay sẽ sa xuống; và gió bão sẽ xé rách nó. Nầy, khi tường sụp xuống, người ta há chẳng nói cùng các người rằng: Chớ nào vôi mà các người đã trét trên tường ở đâu? Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ta sẽ nhân giận khiến gió bão xé rách nó; ta sẽ nhân cơn thanh nộ sai mưa dầm đến, và nhân sự tức giận sai mưa đá lớn phá diệt nó. Cũng vậy, ta sẽ dỡ cái tường mà các người đã trét vôi chưa sùi bọt, xô nó suốt đất, đến nỗi chân nền bày ra. Tường sẽ đổ, các người sẽ bị diệt giữa nó, và biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. Ta sẽ làm trọn cơn giận nghịch cùng tường và kẻ trét vôi chưa sùi bọt như vậy: và ta sẽ nói cùng các người rằng: Tường chẳng còn nữa, kẻ trét vôi cũng vậy;**

Để giải cứu bầy chiên của đồng cỏ Ngài, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, cánh tay hữu của Đức Chúa Trời, đến thế gian này để chặn dất dân Ngài.

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: “ **Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.**” (Ma-thi-ơ 11:28-30)

Khi người tin Chúa nghe tiếng phán của Chúa mà làm theo, thì chính sự vâng theo tiếng Chúa mà người đó chứng minh rằng, mình thật là chiên của Chúa, đó là bằng chứng của người tin Chúa về sự người ấy chấp nhận để Chúa ***cưỡi mình***, để Chúa cai trị mình, để Chúa làm Chủ mình, theo như ý nghĩa của chữ ***cưỡi*** được chép trong sách tiên tri Ê-sai .

Ê-sai 62:5: **Như người trai tráng ***cưỡi*** người nữ đồng trinh, thì các con trai người cũng sẽ ***cưỡi*** người; chàng rể mới vui mừng vì vợ mới mình, Đức Chúa Trời người cũng vui mừng vì người.**

Chữ ***cưỡi*** được chép trong câu 5 trên, đó là chữ **בָּעַל** - baal, số 1166 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là ***cai trị, chi phối, thống trị, làm chồng, làm chúa, làm chủ***;

Đức Chúa Jêsus đã phán và Lời của Ngài là mạng lệnh và là sự phán xét công bình đối với những người hoặc nghe Lời Ngài, hoặc không nghe theo Lời của Ngài: “**Sao các người gọi ta: Chúa, Chúa, mà không làm theo lời ta phán? Ta sẽ chỉ cho các người biết kẻ nào đến cùng ta, nghe lời ta, và làm theo, thì giống ai. Kẻ ấy giống như một người kia cất nhà, đào đất cho sâu, xây nền trên vầng đá: nước tràn lan, dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, nhưng không xô động được, vì đã cất chắc chắn. Song kẻ nào nghe lời ta mà không làm theo, thì giống như một người kia cất nhà trên đất không xây nền: dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, tức thì nhà sụp xuống, và sự hư hại lớn lao.**” (Lu-ca 6:46-49)

Lời Chúa Jêsus đã phán đây chính là sự cai trị của Nước Đức Chúa Trời, vì muôn vật đều hầu việc Chúa và Đấng Christ là mọi sự và Ngài ở trong mọi sự. Chính Ngài sẽ báo trả người ta tùy theo công việc họ làm.

Lời Chúa chép trong sách Ma-thi-ơ 22:8-14 là lời tri thức báo trước của Đức Chúa Jêsus phán về thời kỳ cuối cùng, là thời kỳ mà các tội tổ của Ngài trong quyền phép của Đức Thánh-Linh cai trị, sẽ không vào trong các tổ chức gọi là nhà thờ hay là Hội-Thánh này hoặc Hội-Thánh kia để rao giảng Tin-Lành, nhưng họ sẽ giảng Tin-Lành với quyền phép của Đức Thánh-Linh tại các ngã tư, tại các trung tâm thương mại, tại giữa chợ, giữa những nơi vui chơi, giải trí, tại những nơi có nhiều người qua lại, thậm chí họ sẽ đứng giảng trên đường cái có nhiều người qua lại, bấy giờ, bất luận những người nghe Đạo đó là ai, có học vấn hay không, bị tàn tật hay là đang khoẻ mạnh, là người lao công hay là kẻ gian ác, hết thảy những người được nghe lời giảng đó sẽ được quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời đụng chạm đến tấm lòng của họ và các phép lạ sẽ xảy ra, khiến người ta nhận biết rằng, Đức Chúa Trời đã thăm viếng loài người và những người đó sẽ vui mừng khi được nghe những Lời cao trọng của Đức Chúa Trời và họ sẵn lòng tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời mình và những người đều sẽ nhận được áo cưới của mình để được vào dự tiệc cưới của Con Đức Chúa Trời chí cao.

Cũng trong những ngày đó, sẽ có những người mang danh là người tin Chúa, là những người đã hùa theo tổ chức (***hùa theo đảng đông - Xuất Ê-díp-tô ký 23:2***) mà họ đã tin theo các tín lý do các tổ chức đó giảng dạy, mà chối bỏ quyền phép và chống nghịch lại những Lễ thật mà Đức Thánh-Linh đã tỏ ra cho các thánh đồ của Ngài, nhưng khi những người đó thấy quyền phép của Đức Chúa Trời được tỏ ra khắp nơi trên đất này, thì họ cũng trà trộn vào trong hàng ngũ của những người mới tin Chúa đó, để mong được hưởng ân điển của Đức

Chúa Trời. Nhưng Chúa Jêsus đã phán về những người đó rằng: **Vua vào xem khách dự tiệc, chợt thấy một người không mặc áo lễ, thì phán cùng người rằng: Hỡi bạn, sao ngươi vào đây mà không mặc áo lễ? Người đó làm thinh. Vua bèn truyền cho đầy tớ rằng: Hãy trói tay chân nó lại, và quăng ra ngoài nơi tối tăm, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng. Bởi vì có nhiều kẻ được gọi, mà ít người được chọn.** (Ma-thi-ơ 22:11-14)

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 11 và 12 trên như sau: ¹¹And when the king^{G935} came^{G1525} in to see^{G2300} the guests^{G345}, he saw^{G1492} there^{G1563} a man^{G444} which had^{G1746} not on^{G1746} a wedding^{G1062} garment^{G1742}: ¹²And he saith^{G3004} unto him, Friend^{G2083}, how^{G4459} camest^{G1525} thou in hither^{G5602} not having^{G2192} a wedding^{G1062} garment^{G1742}?

Có nghĩa là: *Khi Vua vào trong để xem khách dự tiệc, Ngài thấy một người không mặc áo lễ (loại áo choàng chỉ mặc cho lễ cưới mà thôi), thì phán với người ấy rằng: Hỡi bạn, tại sao ngươi vào đây mà không mặc áo lễ?*

Chữ **áo lễ** được chép trong câu 12 trên, là gồm hai chữ trong tiếng Hy-lạp, đó là chữ γάμος- gamos, số 1062, có nghĩa là **lễ kết hôn, lễ cưới**, và chữ ἔνδυμα - enduma, số 1742, có nghĩa là: **áo choàng đặc trưng chỉ về tước vị mà người đó đang giữ.**

Chiếc **áo lễ** được chép trong nguyên văn là **áo choàng được may dành riêng cho cô dâu mặc trong ngày cưới** mà trong Lời Chúa phán đây, chính những người được mời đến dự tiệc cưới Con của Vua chí cao đó là những cô gái đồng trinh thuộc linh, tức là những người được cứu rỗi bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ trong thời kỳ sau rốt này.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép trong sách Lu-ca, để hiểu ý của Lời Chúa trong bài học này.

Lu-ca 5:33-35: **Họ thưa Ngài rằng: môn đồ của Giảng thường kiêng ăn cầu nguyện, cũng như môn đồ của người Pha-ri-si, chẳng như môn đồ của thầy ăn và uống. Ngài đáp rằng: Trong khi chàng rể còn ở cùng bạn mừng cưới mình, các người dễ bắt họ phải kiêng ăn được sao? Song đến ngày nào chàng rể phải đem đi khỏi họ, thì trong những ngày ấy họ mới kiêng ăn vậy.**

Chữ **bạn mừng cưới** - the bridechamber^{G3567} được chép trong câu 34 trên, đó là chữ νυμφών- numphon, số 3567 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **cô dâu.**

Chúng ta cũng hãy xem Lời Chúa chép gì về những người được Vua yêu.

Nhã-ca 1:2-4: **Nguyện người hôn tôi bằng cái hôn của miệng người. Vì ái tình chàng ngon hơn rượu. Dầu chàng có mùi thơm tho; Danh chàng thơm như dầu đổ ra; Bởi cơ ấy các gái đồng trinh yêu mến chàng. Hãy kéo tôi; chúng tôi sẽ chạy theo chàng, Vua đã dẫn tôi vào phòng Ngài. Chúng tôi sẽ vui mừng và khoái lạc nơi chàng; Chúng tôi sẽ nói đến ái tình chàng hơn rượu. Các gái đồng trinh yêu mến chàng cách chánh trực.**

Những người được gọi là gái đồng trinh đây không nói về xác thịt nhưng nói về thuộc linh, tức là những người tin Đức Chúa Jêsus Christ và chấp nhận Ngài là Vua, là Chúa, là Chủ cuộc đời mình.

Chiếc **áo lễ (áo cưới)** này người ta không thể tự tạo ra cho mình được, nhưng là sự ban cho bởi Đức Thánh-Linh và đó là ấn chứng của Đức Thánh-Linh đối với những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ, như có chép rằng: **Anh em chớ làm buồn cho Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, vì nhờ Ngài anh em được ấn chứng đến ngày cứu chuộc.** (Ê-phê-sô 4:30)

Rô-ma 8:16: **Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời.**

Chúng ta cũng hãy xem linh hồn của những người được cứu rỗi trong cơn đại nạn, cũng sẽ được Đức Chúa Trời ban cho chiếc áo dài trắng để ấn chứng cho họ rằng, họ đã được cứu chuộc cho Đức Chúa Trời.

Khải huyền 6:9-11: **Khi Chiên Con mở ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ có những linh hồn của kẻ đã chịu giết vì đạo Đức Chúa Trời và vì lời chứng họ đã làm. Chúng đều kêu lên lớn tiếng rằng: Lạy Chúa là Đấng thánh và chân thật, Chúa trì hoãn xét đoán và chẳng vì huyết chúng tôi báo thù những kẻ ở trên đất cho đến chừng nào? Có kẻ bèn cho họ mỗi người một cái áo trắng dài; và có lời phán rằng phải ở yên ít lâu nữa, cho đến khi được đủ số người cùng làm việc và anh em mình phải bị giết như mình vậy.**

Chiếc áo trắng dành cho những người được cứu chuộc đó cũng là chiếc áo cưới dành cho những người tin

đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời và chiếc áo đó là sự ấn chứng cho những người nào được mặc lấy, đó là những người đã trung thành với Lời của Đức Chúa Trời và Đức Thánh-Linh là Đấng duy nhất sẽ ban áo đó cho những người xứng đáng và áo cưới màu trắng là biểu tượng của sự tinh sạch, được phiếu trắng bởi quyền phép của huyết Chiên con của Đức Chúa Trời Chí Cao.

Đức Chúa Trời là Đấng nhân từ, Ngài không muốn loài người bị hư mất, nên Ngài đã uỷ quyền cho Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ để ban sự cứu chuộc cho những người nào hạ mình xuống mà ăn năn tội lỗi mình và hết lòng trở lại với Ngài, trước khi quá muộn.

Khải huyền 3:14-22: **Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Lao-đi-xê rằng: Nầy là lời phán của Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời: Ta biết công việc của người; người không lạnh cũng không nóng. Ước gì người lạnh hoặc nóng thì hay! Vậy, vì người hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên ta sẽ nhả người ra khỏi miệng ta. Vả, người nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song người không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, đui mù và lóa lổ. Ta khuyên người hãy mua vàng thử lửa của ta, hầu cho người trở nên giàu có; mua những áo trắng, hầu cho người được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng người khỏi lộ ra; lại mua thuốc xức mắt để mở mắt người, hầu cho người thấy được. Phàm những kẻ ta yêu thì ta quả trách sửa phạt; vậy hãy có lòng sốt sắng, và ăn năn đi. Nầy, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta. Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngôi ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngôi Ngài. Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!**

Đức Chúa Jêsus Christ đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài đi khắp thế gian để rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời và khiến muôn dân trở nên môn đồ Ngài, thế nhưng rất nhiều người tin Chúa chỉ muốn nhận được sự cứu rỗi linh hồn mình, mà không muốn là môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, dù trên môi miệng người ta vẫn nói rằng, họ là Cơ-đốc nhân (*nghĩa là môn đồ của Đấng Christ*)!

Lý do dễ hiểu tại sao người ta chỉ muốn được cứu rỗi mà không muốn làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, đó là họ không muốn phải chịu những sự thử thách, họ không muốn phải xa quê hương mình, không muốn xa gia đình mình và họ không muốn phải đánh trận cho Nước Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus đã biết rõ điều đó, nên Ngài đã từng phán rằng: **Ai yêu cha mẹ hơn ta thì không đáng cho ta; ai yêu con trai hay là con gái hơn ta thì cũng không đáng cho ta; ai không vác cây thập tự mình mà theo ta, thì cũng chẳng đáng cho ta. Ai gìn giữ sự sống mình, thì sẽ mất; còn ai vì cố ta mất sự sống mình, thì sẽ tìm lại được.** (Ma-thi-ơ 10:37-39)

Mặc dù Lời Đức Chúa Trời là quyền phép vô đối, có thể khiến người ta làm được những công việc như Chúa Jêsus đã làm, nhưng người ta đã không chọn để ý của Đức Chúa Cha được nên trên cuộc đời của họ, nên có nhiều người đã muốn được theo dấu chân của Đức Chúa Jêsus nhưng khi họ thấy sóng gió và bão tố của thế gian nổi lên, thì họ nhụt chí mà sa ngã. Đức Chúa Trời nhân từ không bắt ép người ta phải theo Ngài, nhưng hễ ai muốn được làm kẻ hầu việc Ngài, thì Đức Thánh-Linh sẽ ban sức mới cho người đó và chính Thần của Chúa sẽ ở cùng với người ấy, giúp người ấy làm được công việc mà Ngài sẽ giao, vì Ngài biết rõ tạo vật do Ngài tạo nên.

Ê-sai 41:8-14: **Nhưng, hỡi Y-sơ-ra-ên, người là tôi tớ ta, còn người, Gia-cốp, là kẻ ta đã chọn, dòng giống của Áp-ra-ham, bạn ta; ta đã cầm lấy người từ đầu cội đất, gọi người từ các góc đất, mà bảo người rằng: Người là tôi tớ ta; ta đã lựa người, chưa từng bỏ người. Đừng sợ, vì ta ở với người; chớ kinh khiếp, vì ta là Đức Chúa Trời người! Ta sẽ bổ sức cho người; phải, ta sẽ giúp đỡ người, lấy tay hữu công bình ta mà nâng đỡ người. Nầy, những kẻ nổi giận cùng người sẽ hổ thẹn nhục nhã. Những kẻ đẩy lên nghịch cùng người sẽ ra hư không và chết mất. Những kẻ công kích người, người sẽ tìm nó mà chẳng thấy; những kẻ giao chiến cùng người sẽ bị diệt và thành không. Vì ta, là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, sẽ nắm tay hữu người, và phán cùng người rằng: Đừng sợ, ta sẽ giúp đỡ người; hỡi sấu họ Gia-cốp, và các người của dân Y-sơ-ra-ên, đừng sợ chi hết, ta sẽ giúp người, Đức Giê-hô-va phán vậy, tức là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, và là Đấng chuộc người.**

Ê-sai 43:1-21: **Bây giờ, hỡi Gia-cốp! Đức Giê-hô-va là Đấng đã dựng nên người, hỡi Y-sơ-ra-ên! Ngài là Đấng đã tạo thành người, phán như vậy: Đừng sợ, vì ta đã chuộc người. Ta đã lấy tên người gọi người; người thuộc về ta. Khi người vượt qua các dòng nước, ta sẽ ở cùng; khi người lội qua sông, sẽ chẳng che**

lấp. Khi người bước qua lửa, sẽ chẳng bị cháy, ngọn lửa chẳng đốt người. Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Cứu Chúa người. Ta ban Ê-díp-tô làm giá chuộc người, Ê-thi-ô-bi và Sê-ba làm của thay người. Vì ta đã coi người là quý báu, đáng chuộc, và ta đã yêu người, nên ta sẽ ban những người thế người, và các dân tộc thay mạng sống người. Đừng sợ, vì ta ở cùng người: ta sẽ khiến dòng dõi người đến từ phương đông, và nhóm họp người từ phương tây. Ta sẽ bảo phương bắc rằng: Hãy buông ra! và bảo phương nam rằng: Chớ cầm lại làm chi! Hãy đem các con trai ta về từ nơi xa, đem các con gái ta về từ nơi đầu cùng đất, tức là những kẻ xứng bằng tên ta, ta đã dựng nên họ vì vinh quang ta; ta đã tạo thành và đã làm nên họ. Hãy đem dân này ra, là dân có mắt mà đui, và những kẻ có tai mà điếc! Các nước hãy nhóm lại, các dân tộc hãy hiệp lại! Trong vòng họ, ai có thể rao truyền sự này, và tỏ cho chúng ta những sự từ trước? Họ hãy dẫn người làm chứng, hầu cho mình được xưng công bình, và cho người ta nghe mà nói rằng: Ấy là thật! Đức Giê-hô-va phán: Các người là kẻ làm chứng ta, và là đầy tớ ta đã chọn, hầu cho các người được biết và tin ta, và hiểu rằng ta là Chúa! Chẳng có Đức Chúa Trời nào tạo thành trước ta, và cũng chẳng có sau ta nữa. Ấy chính ta, chính ta là Đức Giê-hô-va, ngoài ta không có cứu chúa nào khác. Ấy chính ta là Đấng đã rao truyền, đã giải cứu, và đã chỉ bảo, chẳng có thần nào lạ giữa các người. Đức Giê-hô-va phán: Các người đều là người làm chứng, và ta là Đức Chúa Trời! Thật, từ khi có ngày ta đã là Đức Chúa Trời, chẳng ai có thể giải cứu khỏi tay ta. Ta làm ra, ai ngăn cấm ta được? Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu chuộc các người, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Vì cơ các người, ta đã sai đến Ba-by-lôn, khiến chúng nó, tức là người Canh-đê, như là người chạy trốn, xuống các tàu mình đã lấy làm vui mừng. Ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng Thánh của các người, Đấng tạo thành Y-sơ-ra-ên, tức Vua các người. Đức Giê-hô-va, là Đấng đã mở lối trong biển và đường vượt qua dòng nước mạnh, khiến xe, ngựa, cơ binh và lính mạnh nhóm lại, thấy đều nằm cả tại đó, sẽ không dậy nữa, bị ngột và tắt đi như tìm đèn, phán như vậy: Đừng nhớ lại sự đã qua, và chớ nghĩ đến sự đời trước. Nay, ta sắp làm một việc mới, việc này sẽ hiện ra ngay; các người há chẳng biết sao? Ấy là ta sẽ vạch một con đường trong đồng vắng, và khiến những sông chảy trong nơi sa mạc. Những thú đồng, với muông rừng và chim đà, sẽ tôn vinh ta; vì ta đặt các dòng nước trong đồng vắng và các sông trong sa mạc, để cho dân ta đã chọn được uống. Ta đã làm nên dân này cho ta, nó sẽ hát khen ngợi ta.